TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS-ST
Ngày: 03/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Đặng Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLST-HS ngày 08/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXST-HS ngày 21/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc N giới tính: Nam; Tên gọi khác: Được; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 1 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Bửu Đ và bà Đinh Thị Hồng H. Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/9/2023; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Liêu Chí L, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Liêu Chí D (chết) và bà Phan Tuyết L1. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/9/2023; Tạm giam từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Nguyễn Hữu Anh T, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nơi tạm trú: H A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Hữu A và bà Trịnh Thị Kim P. Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

4. Phạm Thị H1, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B12/25F, ấp B , xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 172/183/26/55 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ làm móng. Con ông Phạm Hữu N1 (chết) và bà Lê Thị N2. Bị cáo không có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

5. Trần Thị Thanh T1, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi tạm trú: 19B Lô A, ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn S (chết) và bà Võ Thị Đ1 (chết). Bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Ngày 07/5/2016, bị Công an thành phố L, tỉnh An Giang bắt về hành vi "Đánh bạc". Ngày 23/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tuyên phạt 22.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 86/2016/HSST.

Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên không thụ lý bản án và bị can T1 chưa đóng phạt, án phí.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

6. Nguyễn Thị T2, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: G A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Thành C (chết) và bà Trần Thị L2. Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

7. Hồ Thị Trang Đ2, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú: A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm công. Con ông Hồ Văn Đ3 (chết) và bà Lương Thị T3 (chết). Bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

8. Nguyễn Thị L3, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 Mai Hắc Đế P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 4 T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn L4 (chết) và bà Mai Thị H2. Bị cáo không có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

9. Nguyễn Văn B, giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú: D A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Hà Thị M (chết). Bị cáo có vợ, có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

10. Trần Ngọc Á, giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 1 Quốc lộ A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Nội trợ. Con ông Trần Xuân V và bà Nguyễn Thị Ngọc A1 (chết). Bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2023, bị Công an huyện C, tỉnh Long An bắt về hành vi "Đánh bạc". Ngày 18/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tuyên phạt 40.000.000 đồng, về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 45/2024/HS-ST. Bị can đã đóng phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc N:

Luật sư Ngô Minh Đ4 là Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Ngọc Đ5; Địa chỉ: 1 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Hà Quốc H3; Sinh năm 1994; Địa chỉ: A đường C, Phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nên từ khoảng ngày 16/01/2023 (ngày 25 Tết âm lịch), Lê Ngọc N đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào Ấn Độ và binh xập xám ăn tiền tại trước nhà số A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do N quản lý, sử dụng. Hình thức chơi như sau:

- Đối với bài binh xập xám: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ bài, mỗi tụ bài 13 lá chia làm 03 chi: Chi đầu 05 lá, chi giữa 05 lá và chi cuối là 03 lá, người chơi sắp xếp mỗi chi bài theo quy ước từ mạnh đến yếu: Thùng phá sảnh (05 lá bài liên tiếp cùng chất (cùng nước) với nhau, tứ quý (gồm 04 là bài giống nhau và 01 lá bài lẻ), cù lũ (gồm 03 lá bài giống nhau và 01 đôi), thùng (gồm 05 lá bài cùng chất), sảnh (gồm 05 lá bài liên tiếp), xám chi (gồm 03 lá giống nhau và 02 lá bài lẻ), thú (gồm 02 đôi và 01 lá lẻ), đôi (gồm 01 đôi và 03 lá lẻ), mậu thầu (gồm 05 lá bài không liên tiếp với nhau). Sau đó các con bạc so bài với nhau; Mỗi chi thắng thua tính là 50.000 đồng/01 chi; Ai thắng thì để tiền xâu vào 01 cái hộp đựng bài, mỗi lần 50.000 đồng.

- Đối với bài cào 6 lá (cào Ấn Độ): Sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi bài cào 6 lá chia làm 2 chi, mỗi chi 3 lá, so sánh ăn thua điểm theo 02 chi, mỗi lần đặt cược từ

200.000 đồng đến 300.000 đồng, thắng thua đủ số tiền đặt cược. Khi thắng từng cây thì Lê Ngọc N thu tiền xâu trực tiếp người làm cái từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng tuỳ theo cây đó thắng bao nhiêu người, nếu thua thì không đóng tiền xâu.

N tổ chức cho đến ngày 31/01/2023 (mùng 10 âm lịch) thì N nghỉ do mọi người đi làm và không còn ai chơi. Vào khoảng tháng 7/2023, Nguyễn Hà Quốc H3 đến liên hệ N để đặt máy bắn cá để ăn tiền thì N nói nhà N còn chỗ trống, N thỏa thuận cho H3 đặt máy tại nhà N và lợi nhuận chia đôi thì H3 đồng ý.

Vào khoảng cuối tháng 8/2023, H3 đem máy đánh bạc gồm: 01 máy bắn cá loại máy cá chép dạng đứng 03 người chơi, 01 máy bắn cá loại máy cá tiên dạng đứng 04 người chơi, 01 máy đặt thú dạng đứng 04 người chơi, 01 máy tiên sắt dạng nằm 06 người chơi đặt tại nhà số A A, Phường A, Quận H (Nhà đứng tên chủ sở hữu của anh Lê Ngọc Đ5 nhờ N trông coi, quản lý). N thuê Liêu Chí L phụ trông coi máy và lên điểm cho khách. H3 và N thỏa thuận H3 sẽ qua kiểm tra máy 01 lần/01 tháng và chia tiền lợi nhuận thu được. Từ thời điểm đặt máy bắn cá đến khi bị Công an phát hiện thì H3 thường xuyên liên hệ hỏi N có khách đến chơi không thì N nói không có ai chơi, chỉ có một số người đến xem máy thôi nên từ lúc đặt máy H3 chưa nhận được tiền lợi nhuận từ N. Đến khoảng đầu tháng 8/2023, do không có tiền nên N mở lại sòng bạc với cách thức hoạt động như trước đây. N kêu L qua phụ N với nhiệm vụ là giữ xe cho con bạc đến chơi và cảnh giới, với tiền công 200.000 đồng/ngày thì L đồng ý. Tùy ngày thì N mở 02 sòng binh xập xám và bài cào 6 lá, có ngày thì chỉ có 01 sòng binh xập xám với 04 đến 05 con bạc chơi, bình quân mỗi ngày N thu lợi từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng/ngày. Thời gian hoạt động từ 12 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút hằng ngày, có ngày có chơi và có ngày không chơi, không liên tục.

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 21/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Q phối hợp cùng Công an P1, Quận H bắt quả tang Lê Ngọc N và Liêu Chí L đang tổ chức cho 09 đối tượng tham gia đánh bạc chia làm 02 sòng bài tại trước nhà số A A, Phường A, Quận H. Sòng bài thứ nhất là sòng bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) có 05 người đang tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Hữu Anh T, Phạm Thị H1, Trần Thi Thanh T1, Nguyễn Thị T2, Hồ Thị Trang Đ2 và 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch). Sòng bài thứ hai là sòng bài binh xập xám gồm 04 người đang tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn B, Trần Ngọc Á và Lê Ngọc N. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để làm rõ.

Tại đây, các đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

- Lê Ngọc N khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 8/2023, do không có tiền nên N mở lại sòng bạc dưới hình thức đánh bài cào Ấn Độ và binh xập xám thắng thua bằng tiền. N kêu L qua phụ N với nhiệm vụ là giữ xe cho con bạc đến chơi và cảnh giới, với

tiền công 200.000 đồng/ngày. L đồng ý và mỗi ngày thường có sòng binh xập xám do khoảng 03 – 04 người, với mỗi chi 50.000 đồng/chi, ai thắng thì để tiền xâu vào 01 cái hộp đựng bài, mỗi lần 50.000 đồng; Còn bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) mỗi lần đặt cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, khi thắng từng cây thì N thu tiền xâu trực tiếp từ người làm cái từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng tuỳ theo cây đó thắng bao nhiêu người, nếu thua thì không đóng tiền xâu. Tùy ngày thì N mở 02 sòng, có ngày thì chỉ có 01 sòng xập xám với 04 đến 05 con bạc chơi; Bình quân mỗi ngày N thu lợi từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng/ngày, thời gian hoạt động từ 12 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút hằng ngày, có ngày có chơi và có ngày không chơi, không liên tục. Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 21/9/2023, N đang cùng với Liêu Chí L tổ chức cho 02 sòng bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) và binh xập xám tại trước nhà số A A, Phường A, Quận H thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, N đã tổ chức đánh bạc được khoảng 20 ngày, thu lợi khoảng 12.000.000 đồng và tiêu xài hết.

- Liêu Chí L khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 7/2023, L phụ việc như đưa đón con của N đi học và phụ việc xây nhà của N tại tỉnh Long An. Đến khoảng đầu tháng 8/2023, tại địa chỉ trước nhà A A, Phường A, Quận H là nhà của N, N thuê Liêu Chí L phụ trông coi máy bắn cá và lên điểm cho khách. Đến khoảng đầu tháng 8/2023, do không có tiền nên N mở lại sòng bạc với cách thức hoạt động như trước đây. N kêu L qua phụ N với nhiệm vụ là giữ xe cho con bạc đến chơi và cảnh giới, với tiền công 200.000 đồng/ngày. L đồng ý, đến 16 giờ 15 phút ngày 21/9/2023, L cùng N đang tổ chức cho 02 sòng bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) và binh xập xám tại trước nhà số A A thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang.

Nhóm chơi bài cào 6 lá (cào Ấn Độ):

1. Nguyễn Hữu Anh T khai nhận: Ngày 21/9/2023, T mang theo 10.000.000 đồng để đánh bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) cùng với Phạm Thị H1, Trần Thị Thanh T1, Nguyễn Thị T2 và 02 người nam (không rõ lai lịch). T tham gia làm cái chơi khoảng từ 7 đến 10 cây, thắng 06 cây và thua 2 cây. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc của T là 5.000.000 đồng (tiền T thắng đánh bạc) và thu giữ tiền trên người của T số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền 5.000.000 đồng T dùng đánh bạc, còn lại số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, T khai không dùng vào mục đích đánh bạc. T chưa đưa tiền xâu cho N.

2. Phạm Thị H1 khai nhận: Ngày 21/9/2023, H1 mang theo 4.600.000 đồng (trong đó số tiền 600.000 đồng H1 dùng đánh bạc, còn lại số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân) để đánh bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) cùng Nguyễn Hữu Anh T, Trần Thị Thanh T1, Nguyễn Thị T2 và có 02 người nam (không rõ lai lịch). H1 chơi khoảng 7 đến 10 cây và hòa. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc của H1 là 600.000 đồng và thu giữ

trên người của H1 số tiền là 4.000.000 đồng, H1 khai không dùng vào mục đích đánh bạc.

3. Trần Thị Thanh T1 khai nhận: Ngày 21/9/2023, T1 mang theo 3.300.000 đồng để đánh bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) cùng Nguyễn Hữu Anh T, Phạm Thị H1, Nguyễn Thị T2 và có 02 người nam (không rõ lai lịch). T1 chơi khoảng 7 đến 10 cây thì thua hết 04 cây và ăn 02 cây. Đến 16 giờ 15 cùng ngày 21/9/2023, Công an Q ập vào bắt quả tang. Khi đi đánh bạc, T1 mang theo 3.300.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 400.000 đồng. Thu giữ số tiền của T1 trên chiếu bạc là 600.000 đồng và thu giữ trên người của T1 số tiền là 2.300.000 đồng, số tiền này để tiêu xài cá nhân, T1 khai không dùng vào mục đích đánh bạc.

4. Nguyễn Thị T2 khai nhận: Ngày 21/9/2023, T2 mang theo 17.000.000 đồng để đánh bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) cùng Nguyễn Hữu Anh T, Phạm Thị H1, Trần Thị Thanh T1 và có 02 người nam (không rõ lai lịch). T2 chơi khoảng 7 đến 10 cây và thua 400.000 đồng. Lúc này, Hồ Thị Trang Đ2 đang lau dọn gần đó nên T2 rủ Đ2 đặt ké tụ của T2 1 cây 200.000 đồng. Khi đi đánh bạc, T2 mang theo 17.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ số tiền của T2 trên chiếu bạc là 600.000 đồng và thu giữ trên người của T2 số tiền là 16.000.000 đồng, số tiền này T2 để tiêu xài cá nhân, T2 khai không dùng vào mục đích đánh bạc.

5. Hồ Thị Trang Đ2 khai nhận: Ngày 21/9/2023, Đ2 làm tạp vụ dọn dẹp nhà cửa tại địa chỉ 1 A, Phường A, Quận H thì Nguyễn Thị T2 đang ngồi chơi bài cào 6 lá Ấn Độ cùng với 3 người khác thì có rủ Đài đặt ké tụ bài nên Đ2 đặt ké tụ của T2 200.000 đồng, sau khi vừa chia bài xong và chưa kịp xem cây bài đó thắng hay thua thì Công an Q bắt quả tang. Thời điểm kiểm tra, Công an thu giữ số tiền của Đài trên chiếu bạc là 200.000 đồng.

Riêng hai người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bỏ chạy thoát khi Công an Q bắt quả tang.

- Nhóm chơi bài binh xập xám:

1. Lê Ngọc N khai nhận: Ngày 21/9/2023, N tham gia đánh bài binh xập xám cùng với Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn B, Trần Ngọc Á. N chơi được 1 cây bài và thắng, đang chia cây thứ 2 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Khi đi đánh bạc, N mang theo 2.550.000 đồng dùng để đánh bạc và thắng được 150.000 đồng. Thời điểm kiểm tra, Công an thu giữ số tiền của N trên chiếu bạc là 450.000 đồng và thu giữ trên người của N số tiền là 2.250.000 đồng, số tiền trên N dùng để đánh bạc.

2. Nguyễn Thị L3 khai nhận: Ngày 21/9/2023, L3 tham gia đánh bài binh xập xám cùng với Lê Ngọc N, Nguyễn Văn B, Trần Ngọc Á. L3 chơi được 1 cây bài và hòa, đang chia cây thứ 2 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Thời điểm kiểm

tra, Công an thu giữ số tiền trên chiếu bạc của L3 là 1.550.000 đồng và thu giữ trên người của L3 số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền 4.000.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân, không dùng vào mục đích đánh bạc.

3. Nguyễn Văn B khai nhận: Ngày 21/9/2023, B tham gia đánh bài binh xập xám cùng với Lê Ngọc N, Nguyễn Thị L3, Trần Ngọc Á. Bửng chơi được 1 cây bài và thua, đang chia cây thứ 2 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Khi đi đánh bạc, B mang theo 7.550.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, lấy trước 550.000 đồng để chơi và thua 50.000 đồng. Thời điểm kiểm tra, Công an thu giữ số tiền trên chiếu bạc của B là 500.000 đồng và thu giữ trên người của B số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền 2.450.000 đồng B dùng để đánh bạc, còn lại 4.550.000 đồng để tiêu xài cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

4. Trần Ngọc Á khai nhận: Ngày 21/9/2023, Á tham gia đánh bài binh xập xám cùng với Lê Ngọc N, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn B. Ánh chơi được 1 cây bài và thua, đang chia cây thứ 2 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Khi đi đánh bạc, Á mang theo 700.000 đồng dùng để đánh bạc và thua 100.000 đồng. Thời điểm kiểm tra, Công an thu giữ số tiền trên chiếu bạc của Á là 200.000 đồng và thu giữ trên người của Á số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc.

Ngoài ra, các đối tượng liên quan đến máy bắn cá khai nhận:

- Hoàng Xuân T4 khai nhận: Ngày 15/09/2023, T4 đến nhà số A A, Phường A, Quận H và được Liêu Chí L lên 50.000 điểm cho T4, tương đương số tiền 1.000.000 đồng. T4 vừa chơi hết điểm thì bị cơ quan Công an kiểm tra.

- Trần Quốc V1 khai nhận: Ngày 15/9/2023, V1 đến nhà số A A, Phường A, Quận H để xem bắn cá. Khi V1 đang đứng cạnh T4 xem bắn cá thì bị cơ quan Công an kiểm tra.

- Nguyễn Hà Quốc H3 khai nhận: Vào khoảng tháng 7/2023, H3 đến liên hệ Lê Ngọc N để đặt máy bắn cá ăn tiền thì N nói nhà N tại địa chỉ số A A, Phường A, Quận H còn chỗ trống. N thỏa thuận cho H3 đặt máy tại nhà N và lợi nhuận chia đôi thì H3 đồng ý. Vào khoảng cuối tháng 8/2023, H3 đem 01 máy gồm: 01 máy bắn cá loại máy cá chép dạng đứng 03 người chơi, 01 máy bắn cá loại máy cá tiên dạng đứng 04 người chơi, 01 máy đặt thú dạng đứng 04 người chơi, 01 máy tiên sắt dạng nằm 06 người chơi đặt tại nhà số A A, Phường A, Quận H. N thuê Liêu Chí L phụ trông coi máy và lên điểm cho khách. H3 và N thỏa thuận H3 sẽ qua kiểm tra máy 01 lần/tháng và chia tiền lợi nhuận thu được. Từ thời điểm đặt máy bắn cá đến khi bị Công an phát hiện thì H3 thường xuyên liên hệ hỏi N có khách đến chơi không thì N nói không có ai chơi, chỉ có một số người đến xem máy nên từ lúc đặt máy H3 chưa nhận được tiền lợi nhuận từ N.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-Q8 ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Bị cáo Lê Ngọc N, về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Liêu Chí L, về tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Nguyễn Hữu Anh T, Phạm Thị H1, Trần Thị Thanh T1, Nguyễn Thị T2, Hồ Thị Trang Đ2, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn B và Trần Ngọc Á, về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với hai nam thanh niên tham gia đánh bài cào Ấn Độ, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục làm rõ, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đặt máy bắn cá của Lê Ngọc N, Liêu Chí L, Nguyễn Hà Quốc H3, Hoàng Xuân T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tách hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính giao Công an Q và Ủy ban nhân dân Quận H4 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Ngọc N, Liêu Chí L, Nguyễn Hà Quốc H3 về hành vi "Đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép", được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩ nh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, với số tiền 7.500.000 đồng. H3 đã thi hành, N và L chưa thi hành.

Đối với anh Lê Ngọc Đ5 là chủ sở hữu nhà số A A, Phường A, Quận H do không biết việc bị can N sử dụng căn nhà trên để đặt máy bắn cá ăn tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không đưa vào diện xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Lê Ngọc Nhân T5 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc"; từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Liêu Chí L từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Thị Liên từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Văn B từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Trần Ngọc Á từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Hữu Anh T từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Phạm Thị Hiền từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Trần Thị Thanh T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Thị T2 từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Hồ Thị Trang Đ2 từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Các bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc N trình bày: Luật sư không tranh cãi về tội danh mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, không có việc làm, học vấn thấp nên mới phạm tội. Bị cáo mặc dù tổ chức nhiều ngày nhưng bản chất là mang tính tự phát chứ không phải là cờ bạc chuyên nghiệp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ đang thất nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con còn nhỏ đang độ tuổi ăn học, quá trình điều tra truy tố đã tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng theo đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo một mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang lời khai những người liên quan, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/9/2023, tại trước nhà số A A, Phường A, Quận H (ngay trên thềm và ngăn cửa nhà 1 A, Phường A, Quận H thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo N) Lê Ngọc N đã có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc. Bị cáo đã cùng Liêu Chí L (là người được N thuê để giữ xe và cảnh giới) bị cáo đã tổ chức 02 sòng bạc gồm bài cào 6 lá (cào Ấn Độ) và bài binh xập xám thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Đối với các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 6 lá (cào Ấn Độ), với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.000.000 đồng và số tiền thu giữ trên người của các con bạc dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng, gồm:

Nguyễn Hữu Anh T: Thu giữ số tiền trên chiếu bạc của T là 5.000.000 đồng (tiền T thắng đánh bạc, T tham gia làm cái chơi khoảng từ 7 đến 10 cây, thắng 06 cây và thua 2 cây) và thu giữ tiền trên người của T số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng T thừa nhận dùng để đánh bạc.

Phạm Thị H1: Thu giữ số tiền trên chiếu bạc của H1 là 600.000 đồng (H1 chơi khoảng 7 đến 10 cây và hòa, số tiền thu được trên người bị cáo không thừa nhận dùng vào việc đánh bạc).

Trần Thị Thanh T1: Thu giữ số tiền của T1 trên chiếu bạc là 600.000 đồng (T1 chơi khoảng 7 đến 10 cây thì thua hết 04 cây và ăn 02 cây, T1 sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 400.000 đồng).

Nguyễn Thị T2:Thu giữ số tiền của T2 trên chiếu bạc là 600.000 đồng (T2 chơi khoảng 7 đến 10 cây sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 400.000 đồng).

Hồ Thị Trang Đ2: bị cáo đặt ké tụ bài của T2 200.000 đồng, sau khi vừa chia bài xong và chưa kịp xem cây bài đó thắng hay thua thì Công an Q bắt quả tang. Thời điểm kiểm tra, Công an thu giữ số tiền của Đài trên chiếu bạc là 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Ngọc N ngoài tổ chức đánh bạc còn trực tiếp tham gia hành vi đánh bạc với các bị cáo khác dưới hình thức đánh bài binh xập xám, với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.700.000 đồng và số tiền thu giữ trên người của các con bạc dùng để đánh bạc là 8.100.000 đồng, gồm:

Lê Ngọc N: Số tiền của N trên chiếu bạc được xác định là 450.000 đồng và thu giữ trên người của N số tiền là 2.250.000 đồng, số tiền trên N dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị L3: Số tiền thu giữ số tiền trên chiếu bạc của L3 được xác định là 1.550.000 đồng và số tiền dùng để đánh bạc thu giữ trên người của L3 là 3.000.000 đồng.

Nguyễn Văn B: Số tiền trên chiếu bạc của B được xác định là 500.000 đồng và số tiền dùng để đánh bạc thu giữ trên người của B là 2.450.000 đồng.

Trần Ngọc Á: Số tiền trên chiếu bạc của Á được xác định là 200.000 đồng và số tiền dùng để đánh bạc thu giữ trên người của B là 400.000 đồng.

Theo đó, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với việc bị cáo Lê Ngọc N và Liêu Chí L khai đã tổ chức đánh bạc nhiều ngày trước đó, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được chính xác số lần, số ngày mà bị cáo tổ chức đánh bạc, số người tham gia đánh bạc cũng như số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của các *bị cáo phạm tội như sau:*

Lê Ngọc N, đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Liêu Chí L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo Nguyễn Hữu Anh T, Phạm Thị H1, Trần Thị Thanh T1, Nguyễn Thị T2, Hồ Thị Trang Đ2, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn B và Trần Ngọc Á đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Theo đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo (trừ bị cáo L) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Thanh T1 đã từng có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay còn tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với bị cáo Trần Ngọc Á quá trình được tại ngoại chờ xét xử thì còn tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi lượng hình.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo T, H1, T2, Đ2, L3 và B thuộc trường hợp "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bị cáo là lao động chính trong gia đình để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa, quan điểm bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo và số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy các máy bắn cá, các máy điện tử, các bộ bài tây là công cụ phương tiện dùng để đánh bạc.

Tạm giữ số tiền thu được của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Ngọc N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc", 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Liêu Chí L 02 (hai) năm tù, về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Thị L3 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù ,về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Ngọc Á 01 (một) năm tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Hữu Anh T 01 (một) năm tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị H1 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Thị Thanh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Thị T2 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Hồ Thị Trang Đ2 09 (chín) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 24.150.000 (hai mươi tư triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy:

02 (hai) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng.

02 (hai) chiếc chiếu dùng làm chiếu bạc.

01 (một) máy bắn cá loại máy cá chép dạng đứng 03 (ba) người chơi.

01 (một) máy bắn cá loại máy cá tiện dạng đứng 04 (bốn) người chơi.

01 (một) máy đặt thú dạng đứng 04 (bốn) người chơi.

01 (một) máy tiện sắt dạng nằm 06 (sáu) người chơi.

01 (một) thẻ lên điểm màu vàng có chữ VIP.

02 (hai) thẻ để xem và đổi điểm màu vàng có chữ Vip.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Hữu Anh T để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng của bị cáo Phạm Thị H1 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Thị Thanh T1 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thị T2 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thị L3 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.550.000 (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn B để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 30/9/2024)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 04/06/2025; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tân